

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 125/2018/HS-ST

Ngày 23 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH – TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 99/2018/TLST-HS ngày 5 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với:

1. *Bị cáo:* Lê Quang K, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1981 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 48, đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V (đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết); Vợ là Nguyễn Thu P, sinh năm 1987, có một con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2018 đến ngày

10/5/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bị hại: Anh Phạm Đức T – Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số nhà 12/11, ngõ 48, đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Quang L – Sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số nhà 05/315, đường L, Tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Công H– Sinh năm 1947

Nơi cư trú: Số nhà 16, đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

4.2. Bà Phạm Thị Nhỡ - Sinh năm 1953

Nơi cư trú: Số nhà 12/15 đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

4.3. Anh Đặng Văn Cường – Sinh năm 1963

Nơi cư trú: Số nhà 05/12, đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2018, Lê Quang K đang đi bộ tại ngõ 48, đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì anh Phạm Đức T (ở gần khu vực nhà K) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Innova, loại 7 chỗ ngồi, biển số 29A – 75923 đi vào ngõ theo hướng ngược chiều với K. Do bức tức việc anh T thường xuyên điều khiển xe ô tô đi vào trong ngõ, có thể dẫn đến làm vỡ các nắp cống thoát nước nên thấy xe ô tô của anh T vừa đi ngang qua, K dùng khuỷu tay thúc vào phần bên phải xe ô tô, anh T dừng xe lại ở phía trước cửa nhà và xuống xe thì K tiến lại gần chửi bới và dùng tay đấm anh T nhưng không trúng, anh T bỏ chạy.

K nhặt 02 viên gạch dính liền nhau ở cạnh đường, tiến lại gần ném vào cửa kính phía bên phải của xe ô tô làm vỡ kính, rồi đi về nhà lấy 01 tuýp sắt, 01 gậy gỗ quay trở lại vị trí xe ô tô, tay trái cầm tuýp sắt, tay phải cầm gậy gỗ đập mạnh vào các vị trí cửa kính, gương chiếu hậu của xe ô tô. Hậu quả làm vỡ, rạn, thủng 05 tấm kính chắn gió, 02 gương chiếu hậu, 01 vè mưa bên cửa trái xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KLGĐ ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: *“05 tấm kính chắn gió, 02 gương chiếu hậu, 01 vè mưa cửa trái của xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Innova biển số 29A – 759.23 có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)”*.

Cáo trạng số 110/CT-VKSTP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Lê Quang K về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang K khai: Do bức tức về việc anh T thường xuyên đi xe ô tô với tốc độ cao vào ngõ, nhiều lần làm ảnh hưởng cho việc đi lại của bị cáo nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2018, khi thấy anh T đi vào ngõ, đi ngược chiều với bị cáo và đi sát vào phía đường bên phải làm bị cáo phải ép sát vào tường nên bị cáo bức xúc quá đã có hành vi dùng gạch, gậy gỗ, tuýp sắt đập phá làm hư hỏng xe ô tô của anh T như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, gây thiệt hại về tài sản cho anh T nên bị cáo rất ân hận và đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Người bị hại anh Phạm Đức T trình bày: Giữa anh và bị cáo K không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng ngày 04/5/2018, K đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc xe ô tô của anh, gây ra thiệt hại theo kết luận định giá là 15.500.000 đồng. Sau đó gia đình bị cáo, đã tự nguyện sửa chữa xe cho anh, anh T đồng ý việc sửa chữa này và không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường khoản gì khác cho anh. Đồng thời, anh T đề nghị: Giữa anh và bị cáo K là tình nghĩa hàng xóm, sống với

nhau từ nhỏ, không có mâu thuẫn gì nên xin giảm hình phạt ở mức nhẹ nhất cho bị cáo K để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

* Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 04 đến 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 tấm kính chắn gió rạn thủng, các mảnh thủy tinh vỡ vụn, 01 vé mua trái của xe ô tô; 02 viên gạch màu đỏ, 01 gậy gỗ hình trụ, 01 tuýp sắt dạng ống dài.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang L là anh trai của bị cáo Lê Quang K đã tự nguyện sửa chữa toàn bộ hư hỏng của chiếc xe, người bị hại chấp nhận nên về phần bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong không đặt ra giải quyết.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bị hại là anh Phạm Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Quang L không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút tại khu vực ngõ 48, đường T, tổ 16, phường B, thành phố T, Lê Quang K có hành vi dùng gạch, gậy gỗ và tuýp sắt đập phá làm hư hỏng 05 tấm kính chắn gió, 02 gương chiếu hậu, 01 vè mưa cửa bên trái xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Innova của anh Phạm Đức T. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 15.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự thì: *“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang K khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động đến gia đình để anh trai bị cáo tự nguyện sửa chữa tài sản bị hư hỏng cho người bị hại và người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo lại có hành vi dùng gạch, gậy gỗ, tuýp sắt đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra những bức xúc, ảnh hưởng xấu cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối

với bị cáo cũng xét đến việc bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình và mong muốn được sửa đổi bản thân, đồng thời bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe ô tô bị hư hỏng, anh Lê Quang L (anh trai bị cáo K) đã tự nguyện bồi thường, sửa chữa cho người bị hại, người bị hại anh Phạm Đức T đồng ý và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Lê Quang L không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả cho anh số tiền này nên không đặt ra giải quyết. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, 01 tấm kính chắn gió rạn thủng, các mảnh thủy tinh vỡ vụn, 01 vè mưa trái là những vật trực tiếp liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 viên gạch màu đỏ, 01 gậy gỗ hình trụ, 01 tuýp sắt dạng ống dài là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Quang K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang K, bị hại anh Phạm Đức T, anh Lê Quang L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; Điều 38; 46; 47; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Quang K 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2018.
3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Lê Quang L

(anh trai bị cáo K) về việc tự nguyện bồi thường, sửa chữa hư hỏng đối với chiếc xe ô tô của người bị hại, người bị hại anh là anh Phạm Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Lê Quang L không yêu cầu bị cáo Lê Quang K phải hoàn trả cho anh số tiền đã sửa chữa, bồi thường xe cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm kính chắn gió rạn thủng, các mảnh thủy tinh vỡ vụn, 01 vè mưa trái, 02 viên gạch màu đỏ, 01 gậy gỗ hình trụ, 01 tuýp sắt dạng ống dài.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 06/7/2018).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Quang K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : Bị cáo Lê Quang K, anh Phạm Đức T, anh Lê Quang L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP Thái Bình;
- UBND phường B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà